

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ
DỊCH VỤ CHO THUÊ HỆ
THỐNG MẠNG WIFI**

Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ cho thuê hệ thống mạng Wifi phủ sóng khu vực cầu 1,5,6,7 (giai đoạn 1)

Địa điểm: Số 1, đường Cái Lân, P.Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh

Quảng Ninh, tháng 12 /2024



**HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ
DỊCH VỤ CHO THUÊ HỆ THỐNG MẠNG WIFI**

Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ cho thuê hệ thống mạng Wifi phủ sóng khu vực cầu 1,5,6,7 (giai đoạn 1)

Ngày phát hành: 03/12/2024

Ban hành kèm theo Quyết định số: 452 /2024/QĐ-TGD ngày 03/12/2024

Bên mời thầu ✓

Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Trọng Hùng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSDX	Hồ sơ đề xuất
HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
VND	Đồng Việt Nam
DV	Dịch vụ cho thuê hệ thống mạng Wifi
Wifi	Hệ thống mạng không dây

MỤC LỤC

Bìa.....	1-2
Từ ngữ viết tắt.....	3
Mục lục	4
Phần 1. THỦ TỤC CHÀO GIÁ	5 – 29
Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu	5-10
Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất	10-15
Chương III. Biểu mẫu dự thầu.....	16-29
Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU.....	30 – 31
Chương IV. Phạm vi công việc.....	30 – 31
Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG....	32 – 37

PHẦN I. THỦ TỤC CHÀO GIÁ**CHƯƠNG I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU****Mục 1. Nội dung gói thầu.**

1. Bên mời thầu Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh mời nhà thầu chuẩn bị HSDX cho gói thầu "Cung cấp dịch vụ cho thuê hệ thống mạng Wifi phủ sóng khu vực cầu 1,5,6,7 (giai đoạn 1)"

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: nguồn vốn sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Thời gian thực hiện gói thầu là: 60 ngày (đã bao gồm ngày nghỉ cuối tuần, không bao gồm ngày Lễ/Tết).

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu.

1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.

2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức.

3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây:

a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu hoặc rút hồ sơ dự thầu để một bên trúng thầu;

b) Nhà thầu, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.

4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây:

a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu;

b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây:

a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;

b) Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

c) Cố tình khiêu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu;

d) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng.

6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi sau đây:

a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu, nhà đầu tư đối với gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do mình làm bên mời thầu.

b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với cùng một gói thầu.

c) Tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với cùng một gói thầu.

d) Cá nhân thuộc bên mời thầu, chủ đầu tư trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư hoặc là người có thẩm quyền, người đứng đầu chủ đầu tư, bên mời thầu đối với các gói thầu, dự án đầu tư kinh doanh do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu;

đ) Nêu điều kiện trong hồ sơ mời thầu nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu, nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu, nhà đầu tư gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

e. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- Nội dung hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước thời điểm phát hành theo quy định;

- Nội dung hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của bên mời thầu và trả lời của nhà thầu, nhà đầu tư trong quá trình đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; báo cáo của bên mời thầu, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trước khi được công khai theo quy định;

- Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trước khi được công khai theo quy định;

- Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu.

Nhà thầu, có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Đối với nhà thầu: là doanh nghiệp trong nước hoặc doanh nghiệp/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC.

1. Trường hợp nhà thầu cần làm rõ HSYC thì gửi văn bản đến bên mời thầu trước ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi và các nội dung sửa đổi tới nhà thầu. Thời gian gửi văn bản sửa đổi HSYC đến nhà thầu là 03 ngày làm

việc, trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ khi tham dự thầu.

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.
2. Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSDX. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với bên mời thầu để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu (Thông tin khảo sát hiện trường: Mr Châu, số điện thoại 0938 19 09 03)
2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.
3. Tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc tham dự thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSDX.

Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu, thuật ngữ, thông số, yêu cầu về dịch vụ tư vấn và các yêu cầu khác trong HSYC để chuẩn bị HSDX của mình gồm tất cả thông tin, tài liệu theo quy định của HSYC, bao gồm:

1. Đơn đề xuất chào giá theo quy định theo Mẫu số 01 Chương III.
2. Giấy ủy quyền theo quy định theo Mẫu số 02 Chương III (nếu có).
3. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 Chương III (nếu có).
4. Hợp đồng tương tự theo mẫu số 04 Chương III.
5. Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt theo mẫu số 05 Chương III.
6. Bản lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt theo mẫu số 06 Chương III.
7. Bản kinh nghiệm chuyên môn theo mẫu số 07 Chương III.
8. Bảng tiến độ thực hiện công việc theo mẫu số 08 Chương III.
9. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ theo mẫu số 09 Chương III (nếu có).
10. Chi phí hạng mục dựa trên đơn giá và khối lượng theo mẫu số 10 Chương III.
11. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện gói thầu theo mẫu số 11 Chương III.
12. Các nội dung khác:
 - Giấy đăng ký kinh doanh.
 - Hồ sơ năng lực của Công ty.
 - Hợp đồng tương tự kèm theo.

Mục 7. Giá đề xuất chào giá.

1. Giá dự thầu do nhà thầu ghi trong đơn đề xuất chào giá bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSYC.
2. Giá dự thầu phải bao gồm tất cả chi phí cho các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Mục 8. Thành phần đề xuất kỹ thuật.

Căn cứ phạm vi DV hoặc các nội dung yêu cầu khác, Nhà thầu phải nộp đề xuất kỹ thuật, trong đó mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, nhân sự, lịch biểu thực hiện và các thông

tin cần thiết khác theo quy định tại Chương III để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc.

Mục 9. Hiệu lực của HSDX.

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX phải bảo đảm theo yêu cầu 90 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.

Mục 10. Quy cách của HSDX và chữ ký trong HSDX.

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc và 02 (hai) bản chụp HSDX, ghi rõ "bản gốc" và "bản chụp" tương ứng. Nhà thầu cần ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu bên ngoài túi đựng HSDX. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

2. Tất cả các thành phần nêu tại Mục 6 Chương I phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu. Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSDX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo phân công trong thỏa thuận liên danh.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn đề xuất chào giá.

Mục 11. Thời điểm phát hành HSYC, đóng thầu và mở thầu.

1. Thời gian phát hành HSYC: 10h30', ngày 03 tháng 12 năm 2024.

2. HSDX do nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu: 14h30', ngày 13 tháng 12 năm 2024.

3. Mở thầu:

Bên mời thầu tiến hành mở thầu công khai vào hồi 15h00', ngày 13 tháng 12 năm 2024. Bên mời thầu chỉ mở các HSDX nhận được trước thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của HSYC trước sự chứng kiến của đại diện các nhà thầu tham dự lễ mở thầu, việc mở HSDX không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các nhà thầu. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSDX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở hồ sơ và đọc rõ các thông tin về tên nhà thầu:

- Tham dự độc lập hay liên danh;
- Số lượng bản gốc, bản chụp;
- Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu;
- Giá trị giảm giá (nếu có);
- Thời gian có hiệu lực của HSDX;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Các thông tin khác liên quan (nếu có).

Biên bản mở thầu bao gồm các thông tin quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Biên bản này phải được gửi cho các nhà thầu nộp HSDX. Đại diện của bên mời thầu phải

ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có), thỏa thuận liên danh (nếu có), các nội dung đề xuất về tài chính và các nội dung quan trọng khác của từng HSDX.

Mục 12. Nhà thầu phụ.

1. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng nhà thầu phụ thì phải kê khai danh sách nhà thầu phụ theo Mẫu số 9 Chương III. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách nhà thầu phụ đã kê khai chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được chủ đầu tư chấp thuận.

2. Nhà thầu chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá 30% giá dự thầu của nhà thầu.

Mục 13. Đánh giá HSDX và thương thảo về các đề xuất của nhà thầu.

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II.

2. Trong quá trình đánh giá, bên mời thầu mời nhà thầu đến thương thảo (nếu có), làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung nội dung HSDX để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, khối lượng, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu. Việc thương thảo hợp đồng còn bao gồm đàm phán các nội dung cần thiết về đề xuất tài chính của nhà thầu, kể cả việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).

Mục 14. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu.

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu, phù hợp và tối ưu nhất;

Mục 15. Thông báo kết quả chào giá.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị Nhà thầu tới tham gia thương thảo và hoàn thiện Hợp đồng.

Mục 16. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

1. Tại thời điểm ký kết, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu chào giá.
3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 17. Giải quyết kiến nghị.

1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu được kiến nghị người có thẩm quyền, chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: Ông Hoàng Trọng Tùng – TGD - Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh; Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0913.264.391.

b) Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn: Ông Đình Anh Tuấn – PTGD - Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh; Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0913.268.734.

Mục 18. Giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu.

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho Chủ đầu tư về địa chỉ tại Mục 17 nêu trên.

CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX.**Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX.****1.1. Kiểm tra HSDX.**

- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSDX theo quy định tại Mục 10; Chương I;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX theo quy định tại Mục 6; Chương I;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDX.

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn đề xuất chào giá được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYC; thời gian ký đơn dự thầu phải sau thời điểm phát hành HSYC; không kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư. Đối với nhà thầu liên danh, đơn dự thầu phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên được phân công thay mặt liên danh ký đơn dự thầu theo phân công trách nhiệm trong thỏa thuận liên danh;
- c) Hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 9; Chương I;
- d) Có thỏa thuận liên danh (trong trường hợp liên danh) được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu. Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục công việc nêu trong điều khoản tham chiếu, đề xuất kỹ thuật, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này;
- e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I;
- f) Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;
- g) Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá trong các bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- Việc đánh giá về kỹ thuật đối với HSDX được thực hiện theo phương pháp Đạt/Không đạt, trong đó quy định tiêu chí đạt và không đạt để đánh giá. Việc đánh giá hợp đồng tương tự của nhà thầu liên danh căn cứ vào khối lượng công việc của từng thành viên trong liên danh đảm nhận.

- Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau đây:

TT	Tiêu chuẩn	Đạt	Không đạt
I	Về kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu	Đạt	Không đạt

1	Kinh nghiệm		
1.1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính (theo giấy phép ĐKKD)	≥ 5	< 5
1.2	Năng lực của Nhà cung cấp đảm bảo việc cung cấp và thực hiện triển khai	Là đại lý, nhà phân phối ủy quyền hoặc có thư xác nhận của các hãng liên quan đến giải pháp đề xuất	Không phải
1.3	Nhà thầu đã thực hiện ít nhất 01 dự án triển khai hệ thống mạng tương đương giá trị từ 02 tỷ trở lên trong 2 năm gần nhất với vai trò là nhà cung cấp chính.	≥ 1	< 1
1.4	Nhà thầu đã thực hiện ít nhất 01 dự án triển khai mạng không dây cho cảng biển hoặc hệ thống có quy mô và hình thức tương đồng.	≥ 1	< 0
2	Năng lực sản xuất và kinh doanh	Đạt	Không đạt
2.1	Số lượng cán bộ phục vụ hỗ trợ kỹ thuật	≥ 15 người có hợp đồng lao động chính thức trên 01 năm	< 15 người có hợp đồng lao động chính thức trên 01 năm
3	Năng lực tài chính	Đạt	Không đạt
3.1	Tổng lợi nhuận sau thuế 3 năm gần nhất (tỷ đồng)	≥ 1	< 1
II	Giải pháp và phương pháp luận thực hiện	Đạt	Không đạt
1	Hiểu biết của nhà thầu về mục đích, yêu cầu của gói thầu được nêu trong yêu cầu chào giá.	Hiểu rõ mục đích của gói thầu	Hiểu không đúng mục đích của gói thầu
2	Thực hiện khảo sát	Có	Không
3	Hệ thống phải được thiết kế quản lý tập trung, đảm bảo tốc độ truy cập, độ ổn định của kết nối, đảm bảo tính sẵn sàng, tính dự phòng, khả năng roaming giữ các AP và các vùng mạng, khả năng chống nhiễu sóng, cản sóng của các thiết bị	Có	Không
4	Đảm bảo phạm vi phủ sóng rộng với diện tích bao phủ toàn bộ phạm vi của cảng trong giai đoạn 1, khả năng chịu tải tốt đáp ứng cho nhiều loại thiết bị handheld, kết nối dữ liệu cho các phần mềm nghiệp vụ và logistic, hình ảnh/âm thanh cho thoại và camera, các thiết bị cá nhân của CBNV và đối tác tương tác tại cảng. Phạm vi phủ sóng giai đoạn 1 gồm khu vực dọc theo mặt cầu 1,5,6,7 phủ ra vùng nước 30m so với mép cầu, phủ vào trong cầu 120m với kích thước các cầu bến như sau:	Có	Không

	+ Cầu 1 (gồm cả cầu phụ): 290mx120m + Cầu 5,6,7: Tổng chiều dài 650m, rộng 120m		
5	Đảm bảo linh hoạt trong khai thác sử dụng, hỗ trợ cho các thiết bị IoT và tự động hóa	Có	Không
6	Đảm bảo tính đơn giản trong thiết kế, triển khai và vận hành	Có	Không
7	Đáp ứng các tiêu chuẩn bảo mật, cho phép tích hợp các tính năng bảo mật sóng (WIDS), kết hợp việc xác thực với các cơ sở dữ liệu người dùng (AD), với cơ chế xác thực linh động, tích hợp các dịch vụ bảo mật ...	Có	Không
8	Hệ thống hoạt động liên tục, ổn định đáp ứng cho quá trình bốc dỡ, luân chuyển hàng tại cảng	Có	Không
9	Đáp ứng các tiêu chuẩn IP65, IP67, IP68, MIL-STD chống lại các điều kiện thời tiết khắc nghiệt, va đập giúp thiết bị hoạt động bền bỉ với môi trường biển	Có	Không
10	Nguồn điện phải được tính toán và thiết kế đảm bảo duy trì hoạt động cho toàn bộ hệ thống thiết bị khi có sự cố điện lưới trong thời gian tối thiểu 15 phút để đảm bảo thời gian chuyển sang điện dự phòng (vd: máy phát). Việc phân phối nguồn cũng phải được tính toán đảm bảo tính HA về nguồn cấp cho các thiết bị trong trường hợp lỗi thiết bị hoặc thực hiện ngắt nguồn bảo trì mà không làm gián đoạn dịch vụ	Có	Không
11	Vị trí các thiết bị AP phải được lập sơ đồ heatmap theo mặt bằng, các thiết bị AP đề xuất cần được tính toán sử dụng loại anten định hướng, đa hướng và theo mật độ truy cập cho các môi trường trong nhà và ngoài trời	Có	Không
12	Nhà thầu cần có kế hoạch thực hiện trình bày giải pháp tư vấn cho phương án đề xuất nếu có yêu cầu của cảng sau khi gửi thông tin chào thầu. Nội dung trình bày bao gồm nhưng không giới hạn về: <ul style="list-style-type: none"> o Đánh giá hiện trạng và nhu cầu o Xây dựng giải pháp và lựa chọn mô hình, thiết bị đề xuất o Thiết kế phủ sóng và công suất thiết bị cho toàn cảng Xây dựng phương án triển khai và kế hoạch thực hiện	Có	Không
13	Công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Là thiết bị wifi công nghiệp của các hãng phổ dụng trong Top Gartner như Huawei, Cisco, Fortinet, Extreme, Ruckus, Cambium, ... - Sản phẩm đảm bảo dễ dàng bảo trì, sửa chữa, hỗ 	Có	Không

	<p>trợ và thay thế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tập trung qua controller trực tiếp, không sử dụng dịch vụ quản lý tập trung trên nền tảng cloud - Khả năng cân bằng tải qua wifi controller trên các AP <p><u>Lưu ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có thể đề xuất các giải pháp chuyên dụng khác cho cảng biển theo định hướng smart port hoặc giải pháp đáp ứng yêu cầu và tối ưu được chi phí đầu tư nếu thiết bị không thuộc danh mục đánh giá của Gartner. - Nhà thầu có thể đề xuất bổ sung các thiết bị & hệ thống khác ngoài hệ thống wifi nếu cần để đảm bảo giải pháp đề xuất được tối ưu và toàn vẹn (vd: switch PoE, Firewall, ...) sau khi đã thực hiện khảo sát đánh giá hiện trạng. Cảng có quyền xem xét lựa chọn các hạng mục giải pháp được đề xuất cũng như xác định các giai đoạn triển khai phù hợp. 		
14	Thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị (<i>Theo bảng đính kèm</i>)	Đạt	Không đạt
III	Dịch vụ hỗ trợ, sửa chữa, khắc phục sự cố	Đạt	Không đạt
1	Nhà thầu phải nêu rõ đầu mỗi tiếp nhận thông tin đề cảng Quảng Ninh liên hệ giải quyết các vấn đề liên quan đến hệ thống sau triển khai.	Có	Không
2	Dịch vụ hỗ trợ, sửa chữa, khắc phục sự cố theo tiêu chuẩn 24x7 (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, tết)	Có	Không
3	Trong trường hợp có sự cố xảy ra, nhà thầu phải có mặt tại hiện trường kể từ lúc nhận thông báo để hỗ trợ giải quyết sự cố.	≤ 2 giờ	> 2 giờ
4	Số lần kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống theo tháng	≥ 1	0
5	Nhà thầu có chào giá gia hạn dịch vụ cho 2 năm tiếp theo sau khi hết thời gian cho thuê lần đầu.	Có	Không
6	Hệ thống cần được nâng cấp về hạ tầng, thiết bị, công nghệ, ... phù hợp xu thế và khấu hao của thiết bị	Có	Không
IV	Dịch vụ triển khai	Đạt	Không đạt
1	<p>Nhà thầu phải có kế hoạch cho phương án triển khai về việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lập bản vẽ thiết kế phân bố, lắp đặt thiết bị và hệ thống cáp mạng được thống nhất với chủ đầu tư; 	Đạt	Không đạt

	+ Lên phương án triển khai thi công lắp đặt và cấu hình		
2	Có tài liệu thiết kế, triển khai, vận hành chi tiết step-by-step. Tài liệu thiết kế và phương án triển khai phải hoàn tất, thống nhất với chủ đầu tư và được chủ đầu tư phê duyệt trước khi triển khai	Đạt	Không đạt
3	Đào tạo nền tảng: tổ chức 01 buổi trình bày về phương án triển khai và biện pháp thi công lắp đặt cho các hạng mục trước triển khai	Đạt	Không đạt
4	Đào tạo chuyển giao công nghệ: tổ chức 01 buổi đào tạo cho cán bộ vận hành các hạng mục sau triển khai	Đạt	Không đạt
	Tổng cộng	30 (tiêu chí)	

Bảng thông số kỹ thuật cơ bản (mục III.5):

Thông số kỹ thuật cơ bản	
MIMO	MU-MIMO
Antenna	Đa hướng và định hướng
Băng tần	2.4GHz & 5GHz
Hỗ trợ Smart RF	Cho phép các AP điều phối kết nối qua hai băng tần
Wi-Fi Standards	IEEE 802.11a/b/g/n/ac/ax
Hỗ trợ VLAN	802.1Q
Dải IP hỗ trợ	IPV4 và IPV6
Nguồn	- Hỗ trợ PoE (802.3af, 802.3bt) - Nguồn điện DC
Bảo mật	802.11i, 802.1x, Wi-Fi Protected Access 3 (WPA3), (WPA2), WPA, WIDS Advanced Encryption Standard (AES) Enable/Disable SSID Broadcast Wireless MAC address filtering User Isolation
Công suất phát	Theo đề xuất về giải pháp thiết bị của nhà thầu
Nhiệt độ hoạt động	-40□ đến +65□

Các tính năng khác	Hỗ trợ USB, IoT, và Bluetooth 5.0
Hoạt động	24/7
SSID	≥ 5
Khả năng tải	Theo tính toán của nhà thầu
Giao diện quản lý	WebGUI/ Command Line
Failover	Có cơ chế dự phòng không có điểm lỗi đơn
MTBF	≥ 10 năm
Tính di động	Khả năng kết nối dữ liệu với phương tiện cơ giới ở tốc độ 50 km/giờ
<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thông số trên bao gồm nhưng không giới hạn tính năng của thiết bị - Thông tin đáp ứng cần có dẫn chứng rõ ràng: dòng bao nhiêu, trang bao nhiêu trong tài liệu, hình ảnh, đường link/URL trên Internet. Nếu dẫn chứng là tiếng anh thì phải có bản dịch đi kèm. Phần nào không có dẫn chứng rõ ràng thì được coi là không đáp ứng phần đó 	

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính.

Xác định giá thấp nhất:

Bước 1: Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo quy định.

Bước 2: Xác định giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 3: Xếp hạng nhà thầu: HSDX có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

- Mẫu số 01. Đơn đề xuất chào giá.
- Mẫu số 02. Giấy ủy quyền.
- Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh.
- Mẫu số 04. Hợp đồng tương tự.
- Mẫu số 05. Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt.
- Mẫu số 06. Bản lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt.
- Mẫu số 07. Bản kinh nghiệm chuyên môn.
- Mẫu số 08. Bảng tiến độ thực hiện công việc.
- Mẫu số 09. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ.
- Mẫu số 10. Chi phí hạng mục dựa trên đơn giá và khối lượng.
- Mẫu số 11: Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ tư vấn.

ĐƠN ĐỀ XUẤT CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá (bao gồm văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá, nếu có), chúng tôi, _____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu chào giá với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu*]. Thời gian thực hiện gói thầu là _____ [*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu chào giá*].

Hồ sơ đề xuất có hiệu lực là ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi ngày có thời điểm đóng thầu*].

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh).

2. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;

3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);

5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

6. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu trúng thầu.

7. Những thông tin kê khai trong HSĐX là trung thực.

8. Trường hợp trúng thầu, HSĐX và các văn bản bổ sung, làm rõ HSĐX tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

* Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này. Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

(2) HSYC không được yêu cầu nhà thầu phải nộp lý lịch tư pháp của nhân sự để chứng minh cho nội dung đánh giá này. Nội dung này chỉ yêu cầu nhà thầu cam kết trong Đơn này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc ____ [*Ghi tên dự án/dự toán mua sắm*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[*- Ký đơn đề xuất;*

- *Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*

- *Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;*

- *Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được trúng thầu.]*⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu,
chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn đề xuất chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

THỎA THUẬN LIÊN DANH ⁽¹⁾

, ngày . tháng . năm _____

Gói thầu: ____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc: ____ [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm]

- Căn cứ⁽²⁾ ____;

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào giá gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc ____ [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: ____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc ____ [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽³⁾:

- [- Ký đơn đề xuất chào giá;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;
- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;

- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc từng thành viên đảm nhận trong liên danh như sau⁽⁴⁾:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
- Hủy thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc _____ [Ghi tên dự án/dự toán mua sắm] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH⁽⁵⁾ [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH [Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

(5) Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

Hợp đồng tương tự	
Hợp đồng số __ ngày __ tháng __ năm __	Thông tin hợp đồng:
Ngày trao hợp đồng: ngày __ tháng __ năm __	Ngày hoàn thành: ngày __ tháng __ năm __
Tổng giá hợp đồng	_____ VND
Nếu là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, nêu rõ khoản tiền thành viên đó tham gia trong tổng giá hợp đồng	Tỷ lệ trên tổng giá hợp đồng Số tiền: _____ VND
Tên Chủ đầu tư Địa chỉ Điện thoại/Số Fax E-mail	
Mô tả yêu cầu về tính chất tương tự ⁽¹⁾	<i>Đặc điểm tương tự của hợp đồng mà nhà thầu đã hoàn thành⁽²⁾</i>

* **Ghi chú:** Nhà thầu cần ghi các đặc điểm tương tự của hợp đồng để chứng minh sự đáp ứng về hợp đồng tương tự.

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

- Đối với từng vị trí công việc quy định tại Mẫu này thì nhà thầu phải kê khai các thông tin chi tiết theo Mẫu số 06 và Mẫu số 07 Chương này.

- Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 2; Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật HSDX và có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói thầu khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.

1	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
2	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
3	Vị trí công việc
	Tên
4	Vị trí công việc
	Tên
5	Vị trí công việc
	Tên
....	Vị trí công việc
	Tên

BẢN LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu dưới đây và phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan.

Vị trí		
Thông tin nhân sự	Tên	Ngày, tháng, năm sinh:
	Trình độ chuyên môn	
Công việc hiện tại	Tên của người sử dụng lao động	
	Địa chỉ của người sử dụng lao động	
	Điện thoại	Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)
	Fax	E-mail
	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Stt	Nội dung công việc (1)	Tháng/ngày thứ (2)						Tổng
		1	2	3	4	5	
1	<i>[Ví dụ: Hạng mục công việc 1: 1) Khảo sát hiện trạng, thu thập dữ liệu,.. 2) Lập giải pháp 3) Thiết kế bản vẽ thi công 4) ... 5) ... 6) ...</i>							
2	<i>[Hạng mục công việc 2]</i>							
...								
n								

Ghi chú:

- (1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.
 (2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ ⁽¹⁾

Stt	Tên nhà thầu phụ ⁽²⁾	Phạm vi công việc ⁽³⁾	Khối lượng công việc ⁽⁴⁾	Giá trị % ước tính ⁽⁵⁾	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ ⁽⁶⁾
1					
2					
3					
4					
...					

Ghi chú:

(1) Trường hợp HSYC có quy định về việc sử dụng nhà thầu phụ thì nhà thầu kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “Phạm vi công việc”. Sau đó, nếu được lựa chọn thì khi huy động thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận và đính kèm bản chụp các tài liệu này trong HSDX.

**CHI PHÍ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC
DỰA TRÊN ĐƠN GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG**

Stt	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền (bao gồm VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1					
2					
...					
Tổng cộng					M

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1), (2), (3), (4): Chủ đầu tư điền

(5), (6) Nhà thầu điền đơn giá, thành tiền đã bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện dịch vụ, kể cả thuế, phí, lệ phí.

**GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT
DO NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất kỹ thuật (cả biểu đồ) gồm 3 phần:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận*
- 2. Kế hoạch công tác*
- 3. Tổ chức và nhân sự*

Giải pháp và phương pháp luận. [Mô tả hiểu biết về mục tiêu của công việc ghi trong Điều khoản tham chiếu, cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận sẽ áp dụng để thực hiện công việc nhằm đạt được kết quả dự kiến và mức độ chi tiết của kết quả đó. Đối với gói thầu tư vấn giám sát, giải pháp và phương pháp luận cần bao gồm cả khía cạnh môi trường, xã hội. Nhà thầu lưu ý không sao chép, nhắc lại Điều khoản tham chiếu trong phần này]

Kế hoạch thực hiện. [Đưa ra kế hoạch thực hiện các hoạt động/công việc chính, nội dung và thời gian hoạt động, phân kỳ hoạt động và tương quan giữa các kỳ, các mốc chính (bao gồm các bước phê duyệt tạm thời của Chủ đầu tư) và ngày dự kiến giao nộp báo cáo. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận, thể hiện sự hiểu biết về Điều khoản tham chiếu và khả năng chuyển Điều khoản tham chiếu thành kế hoạch thực hiện khả thi. Cần đính kèm danh sách các tài liệu hoàn chỉnh (bao gồm báo cáo) sẽ phải giao nộp. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với Kế hoạch tiến độ]

Tổ chức và Nhân sự. [Mô tả cơ cấu và thành phần nhóm chuyên gia, bao gồm danh sách các nhân sự chủ chốt, nhân sự khác, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật và hành chính liên quan]

PHẦN II. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG IV. PHẠM VI CÔNG VIỆC

I. THÔNG TIN DỰ ÁN.

1.1. Vị trí, quy mô dự án.

- Vị trí: Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Địa chỉ số 1, đường Cái Lân, P.Bãi Cháy, TP.Hạ Long, Quảng Ninh.

- Quy mô: Phủ sóng mạng Wifi 04 cầu cảng, gồm có bến số 1, bến số 5,6,7.

- Diện tích: Tổng diện tích khoảng 11.28ha (*Mười một phẩy hai mươi tám ha*)

- Trong đó:

(Kèm theo bản vẽ mặt bằng vị trí dự án Chủ đầu tư cung cấp trong quá trình Nhà thầu khảo sát).

1.2. Hiện trạng khu vực dự án.

- Khu vực bến 1: Đã có hệ thống mạng Internet (leasedline, 3Mb quốc tế, 300Mb trong nước), cách vị trí dự kiến lắp đặt hệ thống mạng Wifi khoảng 150m. Trong khu vực cần lắp đặt có sẵn một số cột đèn, có nguồn điện cấp 24/24.

- Khu vực cầu 5,6,7: Đã có hệ thống mạng Internet (leasedline, 5Mb quốc tế, 300Mb trong nước), cách vị trí dự kiến lắp đặt hệ thống mạng Wifi khoảng 300m. Trong khu vực cần lắp đặt có sẵn cột đèn cao khoảng 30m, một số cột đã có nguồn điện cấp 24/24.

Lưu ý: Đối với các vị trí lắp đặt không có điện cấp 24/24: Chủ đầu tư cấp điện theo yêu cầu nhà thầu khi lắp đặt.

II. MỤC TIÊU.

Nhà thầu cung cấp thiết bị, lắp đặt và cho Nhà thầu thuê hệ thống mạng Wifi phủ sóng toàn bộ khu vực cầu bến 1,5,6,7. Hệ thống được kết nối vào hệ thống mạng Internet của Nhà thầu sẵn có.

III. YÊU CẦU CÔNG VIỆC.

4.1. Nhiệm vụ tổng thể.

Thực hiện khảo sát, lập giải pháp phủ sóng Wifi toàn Cảng Quảng Ninh sẵn sàng áp dụng ngay giai đoạn 1 (phủ sóng cầu bến 1,5,6,7) và trong tương lai (các khu vực còn lại).

4.2. Nhiệm vụ cụ thể.

Lập giải pháp cung cấp, triển khai và cho thuê hệ thống mạng Wifi phủ sóng khu vực cầu bến 1,5,6,7 trong thời gian 2 năm (lần 1), sau đó có thể thực hiện theo chu kỳ thuê 2 năm hoặc theo phương án khác được thỏa thuận giữa 2 bên.

IV. CÁC YÊU CẦU TIẾN ĐỘ.

Tổng thời gian thực hiện: 60 ngày (đã bao gồm ngày nghỉ cuối tuần, không bao gồm ngày Lễ/Tết), gồm:

V. CÁC YÊU CẦU VỀ SẢN PHẨM.

Nội dung sản phẩm: Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản được nêu tại mục Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ.

Cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng./.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**

Số: /HĐDV/.....

Gói thầu:

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13;
 - Căn cứ Luật Thương mại, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).
 - Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng 2015.
 - Căn cứ các quy định liên quan hiện hành của pháp luật Việt Nam;
 - Căn cứ
 - Căn cứ vào nhu cầu của Công ty ..., khả năng và năng lực của bên cung cấp dịch vụ: ..
- Hôm nay, ngày tháng năm, tại Văn phòng Công ty....., chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:**1. Bên Thuê Dịch Vụ: (gọi tắt là bên A).**

- Bên A:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Mã số thuế:
- Đại diện: Chức vụ:
- Tài khoản:

2. Bên Cung Ứng Dịch Vụ: (Gọi tắt là bên B).

- Bên A:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Mã số thuế:
- Đại diện: Chức vụ:
- Tài khoản:

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU.

Điều 1. Nội dung công việc thực hiện:

Bên A đồng ý giao và Bên B nhận thực hiện công việc:

- Cung cấp, triển khai lắp đặt và cho thuê hệ thống mạng Wifi phủ sóng khu vực cầu bến 1,5,6,7.

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu:

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục 24/24 đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Bên A theo đúng Hồ sơ yêu cầu (HSYC) khi chào giá.

Điều 3. Thời gian, tiến độ thực hiện:

3.1. Tổng thời gian thực hiện: ngày (đã bao gồm ngày nghỉ cuối tuần, không bao gồm ngày Lễ/Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động).

3.2. Tiến độ thực hiện như sau: Tiến độ được tính từ ngày hai bên ký kết hợp đồng (Không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ Luật Lao động).

Điều 4. Sản phẩm của hợp đồng dịch vụ:

Bên A có hệ thống mạng Wifi phủ sóng khu vực cầu bến 1,5,6,7 phục vụ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh 24/24 và được hai bên nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Điều 5. Giá trị hợp đồng:

5.1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

5.2. Giá trị hợp đồng là:đồng. (*Bằng chữ:*).
Giá hợp đồng chưa bao gồm thuế GTGT. Thuế GTGT sẽ được tính theo quy định của Nhà nước tại thời điểm thanh lý hợp đồng và xuất hóa đơn GTGT.

Chi phí thực hiện nêu trên không bao gồm phần cấp điện đến các điểm lắp đặt thiết bị do Bên A tự thực hiện.

5.3. Giá trị quyết toán hợp đồng:

Giá trị quyết toán hợp đồng theo giá trọn gói.

Điều 6. Tạm ứng, thanh Toán:

6.1 Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B: **30%** giá trị hợp đồng tương đương đồng (*Bằng chữ:*), Trong vòng không quá 07 ngày (làm việc) kể từ ngày Bên A nhận được công văn tạm ứng.

Hồ sơ tạm ứng bao gồm:

- Công văn đề nghị tạm ứng.
- Hợp đồng gốc.

6.2 Bên A tiến hành thanh toán lần 2 cho Bên B: **60%** giá trị hợp đồng tương đương đồng (*Bằng chữ:*) sau khi bên A nhận được sản phẩm tại Điều 4 của hợp đồng này và cùng tiến hành quyết toán và thanh lý hợp đồng này.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán.
- Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Hóa đơn VAT ghi nhận giá trị được thanh toán.
- Các tài liệu khác có liên quan.

6.3 Bên A tiến hành thanh toán lần 3 cho Bên B: 10% giá trị hợp đồng tương đương đồng (*Bằng chữ:.....*) trong vòng 07 ngày làm việc kể từ sau khi sử dụng dịch vụ 24 tháng và cùng tiến hành quyết toán và thanh lý hợp đồng này.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán.
- Biên bản xác nhận kết quả dịch vụ sau 24 tháng giữa hai bên;
- Biên bản thanh lý hợp đồng ký giữa hai bên.
- Hóa đơn VAT ghi nhận giá trị được thanh toán.
- Các tài liệu khác có liên quan.

6.4 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.

6.5 Thời hạn tạm ứng và thanh toán: Thời hạn Bên A thanh toán cho Bên B không vượt quá 10 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán của Bên B.

6.6 Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam

Điều 7. Bất khả kháng.

Trong phạm vi hợp đồng này, các yếu tố bất khả kháng bao gồm: Dịch bệnh, thiên tai, các thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước..... Khi một trong các yếu tố xảy ra dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì khoảng thời gian kéo dài này sẽ không được tính vào thời gian thực hiện hợp đồng.

Điều 8. Phạt vi phạm hợp đồng.

- Bất kì bên nào vi phạm các điều khoản, các quyền và nghĩa vụ đã thỏa thuận quy định trong hợp đồng này và/ hoặc các văn bản, phụ lục đính kèm hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái với thỏa thuận của Hợp đồng và quy định của pháp luật đều được coi là vi phạm hợp đồng.

- Bên A vi phạm các điều khoản tạm ứng hoặc quá hạn thanh toán vượt quá 7 ngày sau khi đã nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định tại hợp đồng này, Bên B được quyền tạm ngừng các công việc của hợp đồng này cho đến khi Bên A vi phạm đã tạm ứng, thanh toán theo quy định của Hợp đồng. (*Thời gian tạm ngừng sẽ không được tính vào tiến độ thực hiện hợp đồng*).

- Mức phạt chậm tiến độ cứ 01 ngày chậm thì phạt% giá trị hợp đồng nhưng mức phạt tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm nếu do lỗi của bên B.

- Việc thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản hoặc khấu trừ vào trị giá của Hợp đồng. Tuy nhiên vẫn không giải trừ cho bên vi phạm khỏi những nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Hợp đồng hoặc bất kỳ Phụ lục của Hợp đồng được chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:

- Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này; hoặc bên B trì hoãn việc thực hiện toàn bộ hay từng phần hợp đồng này nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên A, Hoặc nhận thấy bên vi phạm thực hiện không đảm bảo hiệu quả, không đúng tiến độ, thời hạn, không đúng yêu cầu các công việc và nghĩa vụ của hợp đồng này. Trong trường hợp này, Bên B phải hoàn trả lại chi phí thời gian Bên A chưa sử dụng dịch vụ.

- Theo thỏa thuận của các bên.

- Các trường hợp khác về đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin, bàn giao các tài liệu theo yêu cầu của Bên B để phục vụ công tác khảo sát, lập giải pháp kỹ thuật, thiết kế hệ thống.

- Cung cấp nguồn điện đến vị trí lắp đặt thiết bị theo sơ đồ thiết kế được thống nhất giữa 2 bên.

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra chất lượng trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Bên B.

- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm của bên B theo quy định hợp đồng.

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm của Bên B không đạt chất lượng, đúng yêu cầu theo hợp đồng.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm dịch vụ không đảm bảo đúng yêu cầu, chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng

- Được yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về tiến độ công việc.

- Trong quá trình cung ứng dịch vụ, Bên A được quyền yêu cầu bên B phải tuân thủ những yêu cầu hợp lý của Bên A liên quan đến những thay đổi trong quá trình cung ứng dịch vụ.

- Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Tạm ứng và thanh toán cho Bên B đúng theo Điều 6 của Hợp đồng này

- Các quyền và nghĩa vụ khác của bên A theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Cam kết đảm bảo có đủ năng lực, nhân lực, phương tiện, điều kiện để cung ứng các dịch vụ và thực hiện những công việc đúng quy trình, thời gian, tiến độ theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng này một cách đầy đủ.

- Thực hiện hoàn thành các công việc được quy định của hợp đồng này và theo những thông tin có trong hồ sơ do Bên A cung cấp cho đến khi có kết quả cuối cùng theo Điều 4 của hợp đồng này.

- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và thực hiện dịch vụ.

- Chịu trách nhiệm về hoàn thành tiến độ, thời gian, chất lượng của sản phẩm.

- Bố trí các cán bộ có đủ trình độ, năng lực để thực hiện và chịu trách nhiệm theo nội dung công việc mà hợp đồng đã ký.

- Cam kết đã có đủ điều kiện theo đúng quy định của pháp luật đối với dịch vụ do mình cung ứng, không được giao cho bên thứ 3 thực hiện thay công việc dịch vụ, nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

- Có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch thực hiện hợp đồng. Thực hiện đúng thời gian tiến độ, công việc theo thỏa thuận của hợp đồng.

- Thực hiện công việc được quy định tại Điều 1 của hợp đồng theo những thông tin có trong hồ sơ do Bên A cung cấp cho đến khi có kết quả cuối cùng theo Điều 4 của hợp đồng này.

- Bên B thực hiện công việc dịch vụ theo nguyên tắc khách quan và bảo mật thông tin. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý trước của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan.

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Bên A cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm theo Điều 4 của hợp đồng này.

- Bàn giao cho A các sản phẩm theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng.

- Bên B có trách nhiệm đào tạo và chuyển giao các thông tin quản trị, vận hành trực tiếp cho Bên A:

+ Đảm bảo việc kiểm soát bảo mật trên hệ thống mạng của Bên A

+ Đảm bảo tính chủ động trong công tác quản trị vận hành trực tiếp của Bên A

- Bên B cung cấp dịch vụ cần đảm bảo khả năng hoạt động của thiết bị được lắp đặt cho Bên A hoạt động thông suốt, thực hiện thay thế ngay khi có phát sinh lỗi/hỏng. Đảm bảo thiết bị phải được sửa chữa, thay thế khi bị lỗi/hỏng không mà làm ảnh hưởng đến hoạt động của Bên A.

- Bên B cam kết: Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến hệ thống thiết bị wifi, bao gồm nhưng không giới hạn điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định pháp luật (có giấy phép kinh doanh mặt hàng phù hợp), các quy định về nhập khẩu; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; an toàn, an ninh mạng; không vi phạm quyền sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào. Đảm bảo hệ thống wifi khi được lắp đặt và trong quá trình vận hành không được có các yếu tố gây hại như virus máy tính hoặc các yếu tố khác cho phép người khác xâm nhập, đánh cắp, tiêu hủy trái phép thông tin của Bên A hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các hệ thống, thiết bị có liên quan của Bên A.

- Các quyền và nghĩa vụ khác của bên B theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Bảo hành, bảo trì, duy trì dịch vụ:

Trách nhiệm bảo hành, bảo trì, duy trì dịch vụ của Bên B gồm:

- Dịch vụ bảo hành theo tiêu chuẩn 24x7 (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, tết)

- Trong trường hợp có sự cố xảy ra, nhà thầu phải có mặt tại hiện trường kể từ lúc nhận thông báo để hỗ trợ giải quyết sự cố không chậm hơn 2 giờ.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống tối thiểu 1 lần/tháng có xác nhận của Bên A.

- Hệ thống cần được nâng cấp về hạ tầng, thiết bị, công nghệ,... phù hợp xu thế và khấu hao của thiết bị để đảm bảo chất lượng dịch vụ.

- Trường hợp không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ (bao gồm cả việc thực hiện chậm trễ ảnh hưởng sản xuất của Bên A) Bên A được quyền thuê bên thứ 3 thực hiện sửa chữa, khắc phục. Toàn bộ chi phí phát sinh do Bên B chi trả cho bên thứ 3.

Điều 13. Điều khoản cam kết chung:

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng này và các phụ lục hợp đồng này. Hợp đồng này được lập và được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam, các điều kiện, điều khoản khác chưa được hai bên thỏa thuận quy định trong hợp đồng này thì sẽ được hai Bên thực hiện, điều chỉnh theo các quy định của pháp luật.

Hai bên chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp về tư cách pháp nhân, đầy đủ năng lực và thẩm quyền giao kết hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan nhằm hỗ trợ và thực hiện hợp đồng này theo quy định của pháp luật

Nếu bất kỳ điều khoản, thỏa thuận nào của Hợp đồng này bị vô hiệu theo quy định pháp luật thì giá trị pháp lý những điều khoản khác trong Hợp đồng này sẽ không bị vô hiệu. Điều khoản bị vô hiệu do không phù hợp pháp luật sẽ được thay thế bằng một quy định pháp luật có hiệu lực pháp lý phù hợp.

Hai bên có trách nhiệm chủ động thông báo cho nhau kịp thời về quá trình, tiến độ thực hiện hợp đồng nếu xảy ra các vấn đề phát sinh bất thường, trở ngại khách quan, bất lợi, các sự cố, các vấn đề làm ảnh hưởng đến quyền lợi thì các bên có nghĩa vụ phải tích cực chủ động bàn bạc, thảo luận giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi các bên.

Hai bên xác nhận thống nhất rằng hình thức thông báo giữa các bên có giá trị pháp lý là thông qua các hình thức như: Văn bản trao tay, fax, thư điện tử, email, chuyển phát nhanh, thư giao trực tiếp, tin nhắn điện thoại. v.v...do người đại diện các bên chỉ định hoặc do được ủy nhiệm, ủy quyền. Các thông báo, yêu cầu, đề nghị, khiếu nại .v.v...được xem là đã nhận nếu gửi đến đúng địa chỉ, đúng tên công ty, đúng người đại diện, đúng hình thức thông báo theo thỏa thuận các bên.

Không bên nào được chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần của hợp đồng này hoặc bất cứ phần lợi ích hoặc quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng này cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác hoặc chỉ định, hợp tác một đơn vị nào khác để thực hiện hợp đồng, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản chính thức của cả hai Bên.

Trong trường hợp các rủi ro hợp đồng xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng thì trách nhiệm đối với các rủi ro được xác định cho các bên sẽ áp dụng thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Mọi sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh của hợp đồng phải được hai bên đồng ý bằng văn bản hoặc phụ lục hợp đồng và là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hợp tác thông qua thương lượng và theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận giải quyết được, thì tranh chấp sẽ do Cơ quan Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật. Mọi chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp do Bên thua kiện có trách nhiệm phải chi trả thanh toán cho bên thắng kiện bao gồm nhưng không giới hạn toàn bộ chi phí như trả tiền thuê luật sư, các chi phí dịch vụ khác (nếu có).

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và mặc nhiên xem như được thanh lý khi hết hạn hợp đồng, hai bên đã hoàn tất các nghĩa vụ của Hợp đồng và không còn vướng mắc, khiếu nại gì về Hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

